

Số: 782/QĐ-QLTTND

Nam Định, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ- BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường và Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều động và bổ nhiệm Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ- BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ văn bản số 4032/TCQLTT-TTKT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ

được gửi cho cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức- Hành chính, Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp, Phòng Thanh tra- Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Nam Định (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các cơ quan có liên quan;
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu VT, NVTH.

CỤC TRƯỞNG



Lê Quang Tú



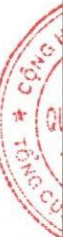
KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~782~~ /QĐ-QLTTND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;
- Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3686/QĐ- BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;
- Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ- BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;
- Căn cứ văn bản số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch định kỳ năm 2025; văn bản số 3771/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc đề cương nội dung kiểm tra và mẫu biểu trong xây dựng, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm;
- Căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Nam Định; căn cứ danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, hộ kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các đơn vị trực thuộc báo cáo, đề xuất.



2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả công tác phòng, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây phiền hà, trở ngại cản trở các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

- Hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; mặt hàng điện tử, mặt hàng sản phẩm thời trang, mặt hàng vàng.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.2. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về nhãn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.3. Nội dung kiểm tra đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép/giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

2.4. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật.
- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của hộ kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán/mua bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

2.5. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh mặt hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.
- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.6. Nội dung kiểm tra đối với hộ kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang

- Việc chấp hành quy định về đăng ký hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán hàng hoá (nếu có).
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).

2.7. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức kinh doanh mặt hàng Vàng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

Lưu ý:

- Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thời kỳ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Xác định thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra ít nhất là 6 tháng tính đến thời điểm công bố quyết định kiểm tra. Hồ sơ vụ việc kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân đối với các nội dung kiểm tra trong thời kỳ kiểm tra theo quyết định kiểm tra.

- Trước khi ban hành quyết định kiểm tra, người có thẩm quyền phải thực hiện việc rà soát, đảm bảo đối tượng, nội dung kiểm tra, thời gian dự kiến kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt, ban hành.



3. Thời gian kiểm tra

Thời gian tiến hành kiểm tra: bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và kết thúc trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

4. Địa bàn kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc được phân công thực hiện Kế hoạch kiểm tra các tổ chức, hộ kinh doanh có địa chỉ trên địa bàn được phân công phụ trách.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần Đoàn kiểm tra

Công chức tham gia Đoàn kiểm tra đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại điều 23 Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016.

Đối với việc kiểm tra có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực (*như Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...*) thì phải có cơ quan phối hợp kiểm tra.

2. Phân công nhiệm vụ

a. Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc

- Thực hiện kiểm tra theo danh sách có tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch định kỳ năm 2025 với số lượng 38 tổ chức, hộ kinh doanh như sau:

- + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 9 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 8 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 7 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 5 cơ sở.
- + Đội Quản lý thị trường số 5 kiểm tra tổng số: 9 cơ sở.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến kế hoạch về lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

b. Phòng Tổ chức- Hành chính

- Tham mưu cho Lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục; hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu; thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

c. Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ; Giúp lãnh đạo Cục trong công tác đôn đốc, theo dõi, giám sát, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được duyệt, tổng hợp, báo cáo theo quy định. Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này; phối hợp với phòng Thanh tra- Pháp chế trong công tác tiếp nhận, tham mưu xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.

- Giúp Cục trưởng tổ chức phối hợp với các ngành, các cấp trong kiểm tra, xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi của kế hoạch này.

d. Phòng Thanh tra- Pháp chế

- Phối hợp với các phòng chức năng trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến kiểm tra xử lý vi phạm hành chính.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp trong công tác tiếp nhận, tham mưu xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường; Giúp Cục trưởng tổ chức phối hợp với các ngành, các cấp trong kiểm tra, xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi của kế hoạch này.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ ngân sách nhà nước. Phương tiện, điều kiện phục vụ kiểm tra phải được xây dựng cụ thể, chi tiết đối với từng vụ việc để đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị làm việc đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

- Kết thúc kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 18 tháng 11 năm 2025 để Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Trong trường hợp đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả kiểm tra định kỳ năm 2025 về Cục (thông qua phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp) để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngay khi được yêu cầu.

- Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị giải pháp.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo



- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp để lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định xem xét, xử lý kịp thời./.

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH



PHỤ LỤC

DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH DỰ KIẾN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định)

STT	Tên tổ chức/cá nhân/hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan									Ghi chú
		Ngành nghề/mặt hàng/linh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐKKD/MSDN	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời điểm kiểm tra dự kiến (Quý)	
1	Hộ kinh doanh Trần Thị Thanh Hoa	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07B8002849	Ngã Tư Đồng Đội, xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2		Quý I năm 2025	
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hằng	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07E8000292	Hồng Thượng, xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2025	
3	Hộ kinh doanh Dương Thị Hải Yến	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07F005342	Số 50 đường Hữu Nghị - TT Cổ Lễ - Trực Ninh	Đội QLTT số 3		Quý I năm 2025	
4	Hộ kinh doanh Đoàn Văn Ánh	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07I8009512	Xóm 3, Xã Nghĩa Lâm, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý I năm 2025	
5	Hộ kinh doanh Vũ Văn Cường - TT Yên Định	Kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang		X		07J8005888	Số nhà 17. TDP số 1, Thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý I năm 2025	
6	Hộ kinh doanh Cơ sở Anh Cường	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng		X		07A7045	120 - Văn Cao-Năng Tĩnh TP. Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý II năm 2025	



7	Hộ kinh doanh cơ sở Sơn Hiền	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07A8001420	số 228 Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP. Nam Định.	Đội QLTT số 1		Quý II năm 2025	
8	Hộ kinh doanh Hiền Anh	Kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang		X		07A8020594	Số 187 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, TP Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý II năm 2025	
9	Hộ kinh doanh Trần Thị Vân	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07B8003968	Xóm 2, Tiên Hương, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2025	
10	Hộ kinh doanh Đặng Văn Trinh	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07D8012829	Xóm 30, thôn Khang Giang, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2		Quý II năm 2025	
11	Hộ kinh doanh Ngô Văn Hùng	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07E8000029	xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 3		Quý II năm 2025	
12	Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Đức Thụ	Kinh doanh xăng dầu	X			0600416507	xóm 8, xã Giao Hải, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 4		Quý II năm 2025	
13	DNTN Quảng Hoạch	Kinh doanh xăng dầu	X			0600642464	Xóm 10, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 4		Quý II năm 2025	
14	Hộ kinh doanh cửa hàng quần áo - Long Tươi	Kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang		X		07I8008009	Khu phố 2, TT. Liễu Đề, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý II năm 2025	
15	Hộ kinh doanh Bùi Văn Nghị	Kinh doanh khí dầu mỡ hóa lỏng		X		07J8000930	Xóm 5, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý II năm 2025	

16	Hộ Kinh doanh Giang Văn Bình	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng		X		000014	Cổ Chất - Phương Định - Trục Ninh - Nam Định	Đội QLTT số 3		Quý II năm 2025	
17	Hộ kinh doanh Hân Linh	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07A8020760	Số 313 đường Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2025	
18	Hộ kinh doanh Đỗ Tiến Đạt	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07.181/HKD	Số 825 Trần Huy Liệu, phường Mỹ Xá, TP. Nam Định.	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2025	
19	Hộ Kinh doanh Nguyễn Văn Khiêm	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật		X		07F003158	Xóm 3 - Trục Thắng - Trục Ninh - Nam Định	Đội QLTT số 3	Phòng nông nghiệp huyện Trục Ninh	Quý III năm 2025	
20	Hộ kinh doanh Trịnh Mạnh Hà	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07A11.696	Số 321 Hoàng Văn Thụ, phường Cửa Bắc, TP Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2025	
21	Hộ kinh doanh Trần Thị Diệu Linh	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07A12.167	Số 92 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, TP Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2025	
22	Hộ kinh doanh Đinh Thị Tơ	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07-1006	Số 153 đường Hùng Vương, phường Vị Xuyên, TP Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý III năm 2025	
23	Hộ kinh doanh Trần Văn Oanh	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật		X		07B8003666	133 Trần Huy Liệu, TT Gôi, Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định	Quý III năm 2025	



24	Hộ kinh doanh Trần Ngọc Chiến	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng		X		07B8000289	Xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2		Quý III năm 2025	
25	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Chí	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07D8006016	Trung Cường, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2		Quý III năm 2025	
26	Hộ kinh doanh Hoàng Hải Ninh	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật		X		07D8005844	Xóm Mới, xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định	Quý III năm 2025	
27	DNTN Đức Thiệu	Kinh doanh xăng dầu	X			0600008434	Km 5 đường 490C, xóm Nam Hòa, xã Nam Điền, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 3	Chi cục tiêu chuẩn, đo lường chất lượng	Quý III năm 2025	
28	Hộ kinh doanh Phạm Hồng Thuần	Kinh doanh mặt hàng điện tử		X		07G8001697	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 4		Quý III năm 2025	
29	DNTN vàng bạc trang sức Vinh Dung	Kinh doanh vàng	X			0601267939	xóm 5, xã Giao Yên, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 4		Quý III năm 2025	
30	Hộ kinh doanh cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng - Trang Dương	Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng		X		07I8002091	Đội 6, Xã Nghĩa Phong, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý III năm 2025	
31	Hộ kinh doanh Trần Anh Tuấn	Kinh doanh mặt hàng điện tử		X		0047HH/HKD	Xóm 8, xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý III năm 2025	

32	Hộ kinh doanh Đỗ Thanh Dung	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật		X		07J003604	Xóm 2, xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5	Phòng nông nghiệp huyện Hải Hậu	Quý III năm 2025	
33	Hộ kinh doanh Đặng Văn Trung	Kinh doanh mặt hàng điện tử		X		120/HKD	253 Tân Giang, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 3		Quý IV năm 2025	
34	Hộ kinh doanh Trần Thị Nhuận	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07-1882	Số 163 đường Hùng Vương, phường Vị Xuyên, TP Nam Định	Đội QLTT số 1		Quý IV năm 2025	
35	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hoan	Kinh doanh phân bón		X		07D8004588	Thôn Cầm, xã Yên Dương, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 2	Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh Nam Định	Quý IV năm 2025	
36	Hộ kinh doanh Vũ Xuân Diệu	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07G8006025	TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 4		Quý IV năm 2025	
37	Hộ kinh doanh cửa hàng sữa bím - Trường Minh	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07I8007977	Xóm 3, Xã Nghĩa Lâm, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý IV năm 2025	
38	Hộ kinh doanh Trần Văn Luận	Kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương		X		07J000887	TDP3, TT Côn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	Đội QLTT số 5		Quý IV năm 2025	

